

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Phan Quốc Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Diệu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn S** - sinh năm 1974 tại Đồng Tháp;
- Giới tính: Nam
- Nơi cư trú: Không ổn định;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 9/12;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị T;
- Vợ tên: Cao Kiều Xuân L, sinh năm 1983 (đã ly hôn);
- Tiền sự: Không;
- Tiền án:

+ Ngày 15/7/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Ngày 22/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 02/6/2010 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 22/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù.

+ Ngày 17/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/10/2020 và đã thi hành xong án phí vào ngày 09/12/2019; bị cáo còn phải thi hành hành phần trách nhiệm dân sự đối với số tiền 880.000 đồng phải bồi thường cho chị Đinh Thị P.

- Tạm giữ ngày 25/01/2021;
- Tạm giam: 03/02/2021;
- Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Trường G** - sinh năm 1998; địa chỉ: ấp 1, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Lê Thanh L** - sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/01/2021 Nguyễn Văn S một mình điều khiển xe mô tô biển số 62P1-023.34 đến cửa hàng điện thoại di động Trường G tại ấp 1, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đến nơi, S quan sát thấy cửa hàng điện thoại mở cửa nhưng không có người trông giữ nên đi vào trong tiệm lục tìm tài sản thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A1, màu xanh nhạt (đã qua sử dụng) kính trước bị vỡ nhiều mảnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng (đã qua sử dụng) của anh Nguyễn Trường G là chủ tiệm để ở trong tủ và trên kệ (không có khóa) nên S lấy 03 chiếc điện thoại nêu trên cất vào túi quần bên trái phía trước và lên xe tẩu thoát. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày anh G phát hiện tài sản bị mất, qua theo dõi camera tại tiệm thì thấy S là người lấy trộm nên trình báo Công an xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/01/2021, anh G phát hiện S đang ở cửa hàng điện thoại Mai Hồng thuộc phường 1, thành phố CL thì trình báo với Công an Phường 1 thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp. Qua làm việc S thừa nhận đã lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A1, màu xanh nhạt (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển số 62P1-023.34, nhãn hiệu WAYEC, loại WAVE RSX màu đỏ, số khung RNRWCH1UMB-1124328, số máy RNRHA 152FMH-124328.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá 533.333 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A1, màu xanh nhạc (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 4.533.333 đồng.

Đôi xe mô tô biển số 62P1-023.34 nêu trên S khai mua của một người không nhớ tên, địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua tra cứu biển số 62P1-023.34 do Huỳnh Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp 1, xã Đức HĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An đứng tên. Qua kết quả xác minh tại xã Đức HĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An tên Huỳnh Văn T hiện không có mặt tại địa phương. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả cho anh Nguyễn Trường G 03 điện thoại di động nói trên xong, nay anh Nguyễn Trường G không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSHCL ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục truy tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 62P1-023.34 để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHCL ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 03 điện thoại di động của anh Nguyễn Trường G vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 24/01/2021 tại cửa hàng điện thoại di động Trường G thuộc ấp 1, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 4.533.333 đồng.

Theo trích lục tiền án, tiền sự của Công an tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội liên tục từ năm 1995 đến năm 2017; năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tuyên xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Đến năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận các tiền án như đã nêu trên là đúng, đối với bản án số 24/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/10/2020 và đã thi hành xong phần án phí, riêng phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa thi hành xong. Do đó, lần phạm tội trong vụ án này bị cáo vẫn chưa được xóa án tích nên bị cáo phải tiếp tục chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức

và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật bởi vì bị cáo đã rất nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành án xong thì bị cáo phải biết lấy đó làm bài học cho bản thân, phải biết siêng năng lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình; đồng thời, bị cáo phải biết tự sửa chữa bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này. Thế nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà ngược lại chỉ vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho thỏa thích bản thân mà không phải bỏ công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi của bị cáo đã thể hiện thái độ xem thường và bất chấp pháp luật, mức hình phạt của các bản án trước đây mà bị cáo đã chấp hành là chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo nên sau khi chấp hành án xong thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn ngày càng táo bạo và liều lĩnh hơn, điều này cũng đã chứng tỏ bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 62P1-023.34 bị cáo đã khai nhận rằng mua lại của người khác nhưng bị cáo không có giấy tờ gì để chứng minh tài sản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được chủ sở hữu nên cần quản lý để tiếp tục xác minh, truy tìm chủ sở hữu, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý đối với xe mô tô mang biển số 62P1-023.34 để tiến hành xác minh, truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật (*Vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh quản lý*).

- Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh